

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Que đếm hoặc dải giấy, dây mềm để bó, khay, giấy và bút. Chuẩn bị đủ lượng nêu trong từng nhiệm vụ; có thể dùng lại vật sau mỗi nhiệm vụ.

BÀI 1

Tạo và đọc 16, 17

Tạo và đọc 16, 17 từ một chục và 6, 7 đơn vị rời.

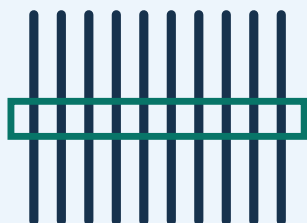
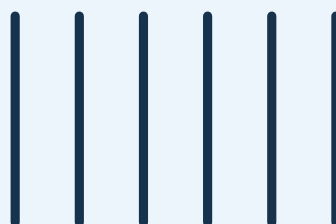
Một bó có 10 que, mỗi que rời là một đơn vị. Khi dàn rộng hoặc bó lại, không thêm hoặc bỏ que.

Các nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Có thể dùng lại que sau khi làm xong.

VÍ DỤ

Một bó 10 que và 6 que rời là 16 que, đọc mười sáu.

Kiểm bó đủ 10 rồi đếm 6 que rời, hoặc tháo bó đếm tất cả.



1

Tự lấy 16 que. Bó đủ một chục, để phần rời rồi nói lượng của cả nhóm.

Họ và tên: _____

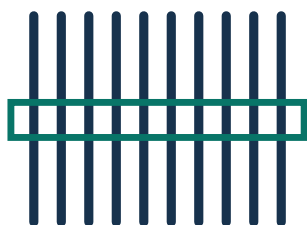
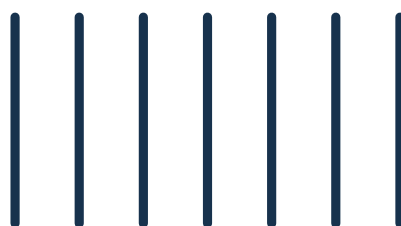
Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

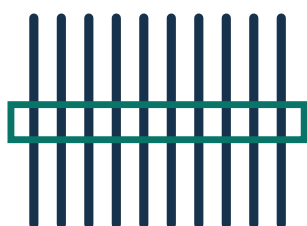
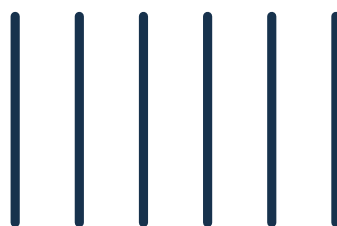
Bài 1 · tiếp tục

- 2** Xem mô hình. Có mấy chục và mấy que rời? Tất cả là bao nhiêu que?



- 3** Lấy 17 que cho góc học. Sắp để nhìn ra phần chục và phần đơn vị rồi kiểm.

- 4** Lấy nhóm que như hình rồi dàn rộng, không thêm hoặc bỏ que. Lượng cả nhóm có đổi không? Kiểm lại.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

Dùng cho bài 2, 3, 4, 5

Mỗi bó có đủ 10 que nhìn thấy; que ngoài bó là đơn vị rời. Có thể tháo bó và đếm lại để kiểm.

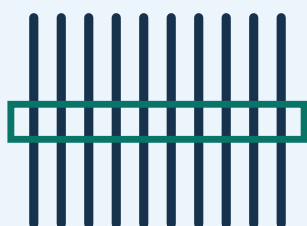
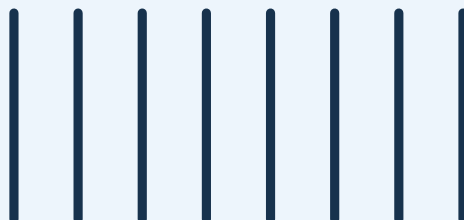
Mỗi nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Vùng làm để trống để em tự xếp, viết hoặc ghi cách kiểm trên giấy.

BÀI 2**Tạo và đọc 18, 19**

Tạo và đọc 18, 19 từ một chục và 8, 9 đơn vị rời.

VÍ DỤ

Một bó 10 que và 8 que rời là 18 que, đọc mười tám. Một bó 10 que và 9 que rời là 19 que, đọc mười chín.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

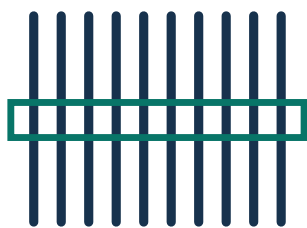
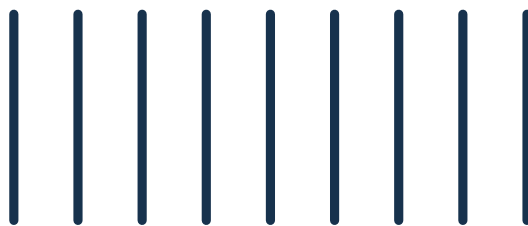
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

1 Lấy 18 que rồi sắp một bó chục và phần rời. Đọc số của cả nhóm.

2 Mô hình có bao nhiêu que? Giải thích bằng phần chục và phần rời.



3 Chuẩn bị 19 thẻ tên. Dùng que thay thẻ, lấy đủ rồi kiểm bằng cách em chọn.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

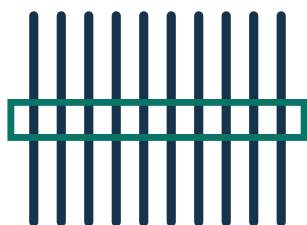
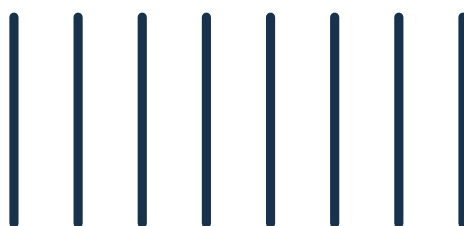
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

4

Mô hình ứng với số nào? Chọn 19 hoặc 18 rồi giải thích.



19

18

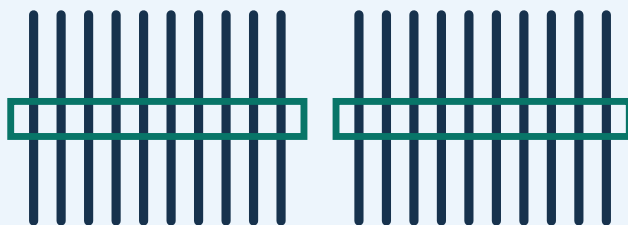
BÀI 3

Hai chục là 20

Nhận ra hai bó chục là 20 vật và giữ tổng khi bó hoặc tháo.

VÍ DỤ

Mỗi bó có 10 que. Hai bó có 20 que, đọc hai mươi; không có que rời ngoài bó. Đếm số bó được 2 bó, đếm số que được 20 que.



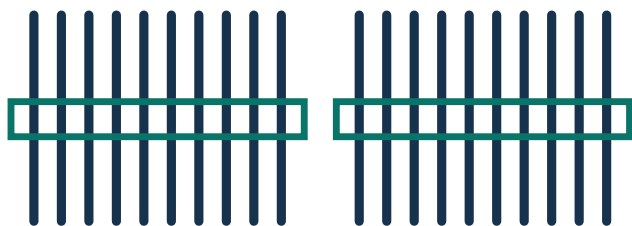
Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

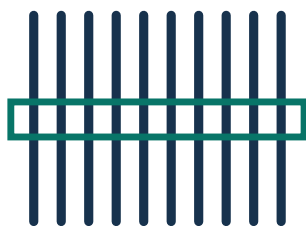
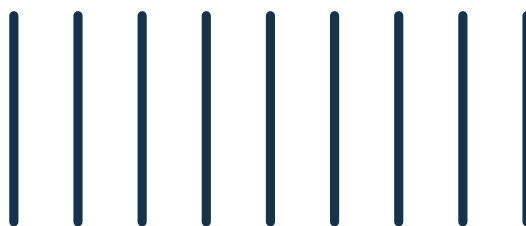
Bài 3 · tiếp tục



1 Hai bó trong hình có tất cả bao nhiêu que? Dùng que để kiểm.

2 Tự lấy 20 que. Tạo các bó đủ một chục rồi nói có mấy bó và mấy que rời.

3 Bắt đầu với nhóm trong hình. Lấy thêm 1 que rồi bó các que rời thành bó đủ một chục. Có bao nhiêu que tất cả?



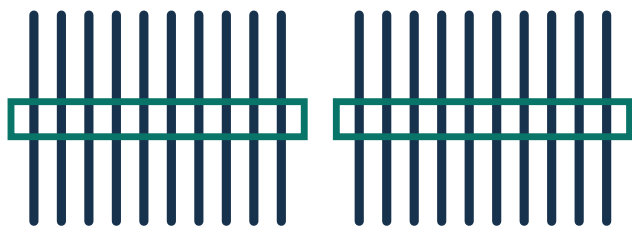
Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục



4 Bạn gọi hai bó này là 2 que. Em có đồng ý không? Tháo bó và kiểm số que.

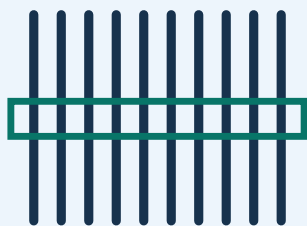
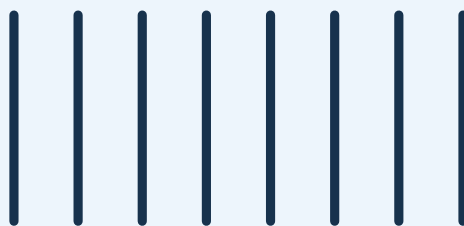
BÀI 4

Đọc, viết và giải thích 16–20

Nối mô hình với số 16–20 và viết số từ lời đọc; giải thích chục, đơn vị.

VÍ DỤ

Số 18 gồm một chục và 8 đơn vị. Chữ số 1 ở vị trí chục, chữ số 8 ở vị trí đơn vị. Số 20 gồm hai chục và 0 đơn vị.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

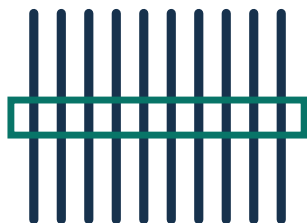
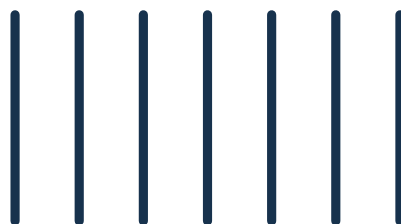
Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

1

Chọn số khớp mô hình: 17 hoặc 16. Nói cách em biết.

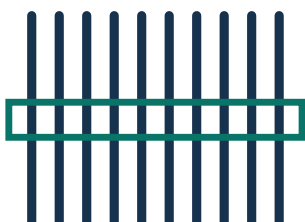
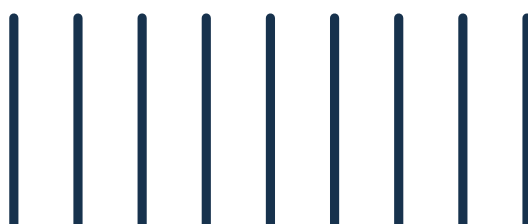


17

16

2

Chọn số khớp mô hình: 18 hoặc 19. Kiểm phần rời.



18

19

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

3

Nhìn số 20. Chỉ từng chữ số rồi nói chữ số đó cho biết gì. Dùng que để kiểm.

20

4

Người lớn đọc “mười sáu”, rồi “mười tám”. Em viết hai số trên giấy và dùng que kiểm một số em chọn.

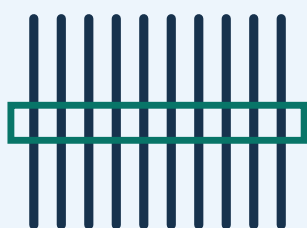
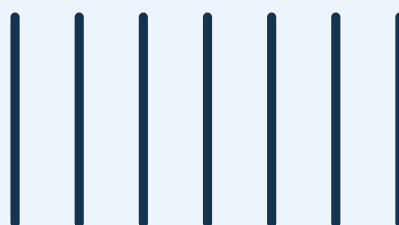
BÀI 5

Dùng các số 16–20

Dùng lượng 16–20 trong chuyện mới và củng cố viết các số đã học trong 0–20.

VÍ DỤ

Một nhóm 10 thẻ cùng 7 thẻ rời là 17 thẻ. Có thể kiểm bằng giữ nhóm đủ 10 rồi kiểm phần rời, hoặc đếm lại tất cả.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

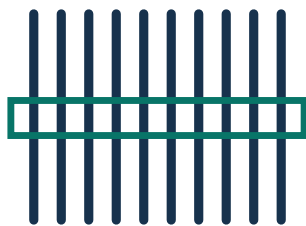
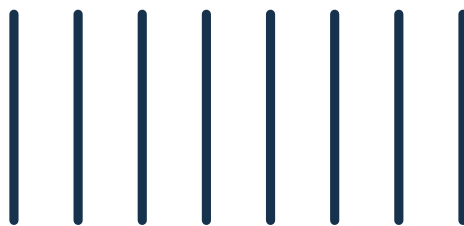
Bài 5 · tiếp tục

1

Góc triển lãm cần 17 thẻ tên. Lấy đủ thẻ bằng vật thay thế rồi thể hiện phần chục, phần đơn vị.

2

Các que thay cho bút trong khay. Viết số lượng bút rồi nói số chục, số đơn vị.



LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 1

Người lớn đọc “mười chín”. Em viết số đó, rồi nói cần mấy bó chục và mấy que rời để kiểm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

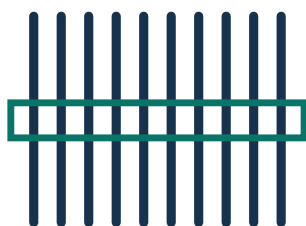
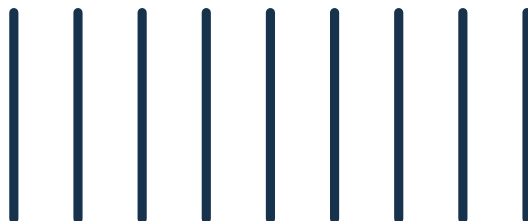
Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 2

Một bạn nói 20 que là 2 que rời vì thấy chữ số 2. Em có đồng ý không? Dùng các bó đủ 10 que để giải thích.

- 3** Một bạn dán nhãn 20 cho nhóm bút trong hình. Nhãn đã khớp chưa? Kiểm và viết lại nếu cần.



- 4** Người lớn đọc “không”, “bảy”, “mười”, “mười một”, “mười sáu”, “hai mươi”. Em viết các số trên giấy rồi chọn một số để lấy vật kiểm.